

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **64** /2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 11 – 2018

V/v “Ly hôn, giao nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Bùi Văn Hồng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, giao nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 09/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đào Thị Huyền T**, sinh năm 1987 (Có)

Đại chỉ: 207 P, thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Hà Ngọc H**, sinh năm 1981 (Vắng)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của chị Đào Thị Huyền T:

Chị T và anh H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Anh chị chung sống với nhau được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh H hay uống rượu, đánh bài, không lo cho gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung Hà Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/7/2011, chị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trình bày và ý kiến của anh Hà Ngọc H:

Anh H và chị T kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã T được khoảng 4 năm thì chuyển lên Lâm Đồng sinh sống. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, chủ yếu là mâu thuẫn giữa anh H và mẹ vợ, giữa chị T và mẹ chồng. Từ tháng 2/2017 anh H và chị T ly thân đến nay. Anh H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là Hà Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/7/2011, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh H đồng ý giao con cho chị Đào Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiến nghị vi phạm thời hạn xử lý đơn.

Về nội dung vụ án: Qua xét xử và nghiên cứu hồ sơ thấy được giữa chị T và anh H có mâu thuẫn và bất đồng quan điểm. Tuy anh H không đồng ý ly hôn nhưng chị T cương quyết xin ly hôn cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi con, anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, con chung có nguyện vọng ở cùng mẹ nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T. Về cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu tự thỏa thuận với anh H nên không giải quyết. Án phí giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đào Thị Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn, giao con chung với bị đơn anh Hà Ngọc H có nơi cư trú tại xã T, huyện H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T yêu cầu ly hôn với lý do vợ chồng không đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, anh H hay uống rượu, đánh bài, không lo cho gia đình, anh chị đã ly thân từ tháng 3/2017 đến nay. Anh H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn tuy nhiên không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Để có cơ sở xem xét yêu cầu của chị T, ngày 20/9/2018 Tòa án đã xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh chị thì được chính quyền địa phương cung cấp: Do có phát sinh mâu thuẫn nên chị T và anh H đã ly thân mỗi người một nơi. Hội đồng xét xử nhận thấy: mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chung sống và chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc. Tuy nhiên, giữa chị T và anh H có mâu thuẫn, vợ chồng không còn chung sống. Tại phiên tòa, chị T cương quyết xin ly hôn cho thấy không còn khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung Hà Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/7/2011 và anh H đồng ý. Con chung Bảo Tr cũng có nguyện vọng ở cùng mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T yêu cầu để chị tự thỏa thuận với anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Huyền T được ly hôn với anh Hà Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước cấp ngày 06/01/2010 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con Hà Thị Bảo Tr, sinh ngày 19/7/2011 cho chị Đào Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị Đào Thị Huyền T và anh Hà Ngọc H tự thỏa thuận.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đào Thị Huyền T chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0004695 ngày 10/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H
- Các đương sự
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện H
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Thủy